TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/07/2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Kim Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc
Ông Hoàng Bách Tùng
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký TAND quận S, thành phố Đ
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2018 về tranh chấp: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/06/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 26/6/2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị L
Trú tại: Tổ 18C Tân Bình, phường M, quận S, Tp Đ. Có mặt.
- ***Bị đơn:*** Ông Trịnh Văn L
Trú tại: Tổ 18C Tân Bình, phường M, quận S, Tp Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 26/03/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông L chung sống với nhau từ năm 2004 nhưng đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận S, Tp. Đ theo Giấy đăng ý kết hôn số 75 ngày 14 tháng 7 năm 2008, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ

chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Nay tôi xác định không còn yêu thương ông L nữa đề nghị Tòa án cho chúng tôi được ly hôn.

- Về con chung: Tôi xác định tôi và ông L có 03 con chung tên là Trần Thị Minh T, sinh ngày 21.9.2004; Trịnh Thị Anh T, sinh ngày: 26.10.2008; Trịnh Thị Trà M, sinh ngày: 26.10.2008. Nếu ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

***** *Theo bản tự khai và tại phiên họp công khai chứng cứ cũng như tại phiên hòa giải Toà án ngày 19/04/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Trịnh Văn L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất như lời trình bày của bàTrần Thị L về thời gian, điều kiện kết hôn. Nhưng theo tôi, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào ngày 31 tháng 01 năm 2018, nguyên nhân: Do vợ tôi đi chơi cả buổi chiều, về nhà không nấu ăn, tôi nghi vợ tôi ngoại tình nên vợ chồng cãi vã và đánh đập nhau. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi vẫn còn yêu thương bà L và không muốn các con thiếu thốn tình vảm nên đề nghị Tòa án cho chúng tôi được đoàn tụ.

- Về con chung: Tôi thông nhất như lời trình bày của bà L. Vợ chồng chúng tôi có 03 con chung tên là Trần Thị Minh T, sinh ngày 21.9.2004; Trịnh Thị Anh T, sinh ngày: 26.10.2008; Trịnh Thị Trà M, sinh ngày: 26.10.2008 . Nếu Tòa án giải quyết ly hôn tôi đồng ý giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật; riêng bị đơn – ông Trịnh Văn L có mặt tại các phiên hòa giải, nhưng tại phiên tòa ông L vắng mặt, không chấp hành triệu tập của Tòa án, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị L về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung đối với ông Trịnh Văn L xử bà Trần Thị L được ly hôn với ông Trịnh Văn L.

Về con chung: giao 03 con chung cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôn dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông L không cấp nuôi con. Về tài sản chung: bà Trần Thị L và ông Trịnh Văn L đều khai tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết. Về nợ chung: bà Trần Thị L và ông Trịnh Văn L khai không có nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của bà Trần Thị L nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Bà Trần Thị Lvà ông Trịnh Văn L sống với nhau từ năm 2004. Đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận S, Tp. Đ theo Giấy đăng ý kết hôn số 75 ngày 14 tháng 7 năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng tại địa chỉ tổ18C, phường M, quận S, thành phố Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trịnh Văn L và bà Trần Thị L đều xác nhận, vợ chồng ông bà sống hạnh phúc đến năm đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống và tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại và nhiều lần ông Trịnh Văn L đánh đập bà dùng vũ lực đe dọa tính mạng bà Trần Thị L. Bà Trần Thị L và ông Trịnh Văn L đã sống ly thân, không còn sống chung với nhau nữa và không ai quan tâm đến ai từ đó đến cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị L xác định không còn yêu thường ông Trịnh Văn L nữa, bà Trần Thị L xin được ly hôn.

Về phía ông Trịnh Văn L, Tại phiên tòa hôm nay ông L vắng mặt nhưng tại bản tự khai cũng như tại phiên họp giao nhận chứng cứ và hòa giải ông đề nghị Tòa án cho vợ chồng được đoàn tụ và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Thị L. Nếu bà L vẫn cương quyết muốn ly hôn thì ông Trịnh Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của bà Trần Thị L thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa bà Trần Thị L và ông Trịnh Văn L lại không làm được điều này. Qua xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của bà Trần Thị L và ông Trịnh Văn L thì đã được chính quyền địa phương cung cấp và xác định mẫu thuẫn của vợ chồng ông Trịnh Văn L và bà Trần Thị L bắt đầu từ năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Trịnh Văn L có dùng vũ lực đối với bà Trần Thị L, ông L đuổi đánh bà L nhiều lần. Bà Trần Thị L và ông Trịnh Văn L thường xuyên cải vã, ông Trịnh Văn L đã sống ly thân bà L đã ra thuê nhà ở riêng. Xét thấy, mâu thuẫn của bà L và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà bà Trần Thị L đối với ông Trịnh Văn L là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị L và ông Trịnh Văn L xác định có 03 con chung tên: Trần Thị Minh T, sinh ngày 21.9.2004; Trịnh Thị Anh T, sinh ngày: 26.10.2008; Trịnh Thị Trà M, sinh ngày: 26.10.2008.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con cho đến khi 03con đủ 18 tuổi Bà Trần Thị L không yêu cầu ông Trịnh Văn L cấp dưỡng nuôi ba con.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trịnh Văn L đều thừa nhận vợ chồng ông có 03 con chung, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý bà L trực tiếp nuôi cả 03 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi và ông không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét yêu cầu về nuôi con chung của bà Trần Thị L thì thấy: Theo nguyện vọng của các cháu thì cả hai đều muốn ở với mẹ, tại phiên tòa bà Trần Thị L trình bày bà đảm bảo điều kiện kinh tế và chổ ở để nuôi dạy 03 con, hiện nay công việc bà làm thu nhập mỗi tháng 5.200.000đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trịnh Văn L đồng ý giao 03con chung cho bà L Trực tiếp nuôi dưỡng. Nên HĐXX xét thấy cần giao 03con chung Trần Thị Minh T, sinh ngày 21.9.2004; Trịnh Thị Anh T, sinh ngày: 26.10.2008; Trịnh Thị Trà M, sinh ngày: 26.10.2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của bà Trần Thị L là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: bà Trần Thị L và ông Trịnh Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Trịnh Văn L không có nợ chung.

[8] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Trần Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51; Điều 56; 81; 82 và 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" của bà Trần Thị L đối với ông Trịnh Văn L

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị L được ly hôn ông Trịnh Văn L. *Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị L đối với ông Trịnh Văn L nên giấy chứng nhận kết hôn số 75 do UBND phường M, quận S, thành phố Đ cấp ngày 14/7/2008 cho bà Trần Thị L và ông Trịnh Văn L không còn giá trị pháp lý.*

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung Trần Thị Minh T, sinh ngày 21.9.2004; Trịnh Thị Anh T, sinh ngày: 26.10.2008; Trịnh Thị Trà M, sinh ngày: 26.10.2008 cho Bà Trần Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 03 con đủ 18 tuổi, ông Trịnh Văn L không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Trần Thị L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 008602 ngày 23.03.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ. Bà Trần Thị L đã nộp đủ án phí.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi vì cần thiết lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

Nơi nhận :
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận S;*
- *Chi cục THADS quận S;*
- *UBND phường M,*
- *Lưu hồ sơ,*